

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề có 03 trang)

MÃ ĐỀ: 679

Họ, tên học sinh:

Lớp: Số báo danh:

Cho biết nguyên tử khối (theo đvC): $H = 1$; $C = 12$; $N = 14$; $O = 16$; $Na = 23$; $Cl = 35,5$; $Ag = 108$.

Câu 1: Xà phòng hoá hoàn toàn 1,48 gam CH_3COOCH_3 cần vừa đủ V ml dung dịch NaOH 0,5M. Giá trị của V là

- A. 100. B. 60. C. 40. D. 80.

Câu 2: Để tráng một lớp bạc lên ruột phích, người ta cho chất X phản ứng với lượng dư dung dịch $AgNO_3$ trong NH_3 , đun nóng. Chất X là

- A. tinh bột. B. etyl axetat. C. glucozơ. D. saccarozơ.

Câu 3: Đun nóng triglixerit trong dung dịch NaOH dư đến phản ứng hoàn toàn luôn thu được chất nào sau đây?

- A. Etanol. B. Etylen glicol. C. Metanol. D. Glixerol.

Câu 4: Thực hiện phản ứng este hóa giữa 6,0 gam axit axetic với với lượng dư ancol etylic, thu được 2,64 gam este. Hiệu suất phản ứng este hóa là

- A. 25%. B. 60%. C. 50%. D. 30%.

Câu 5: Dung dịch nào sau đây **không** có phản ứng tráng bạc?

- A. Etyl fomat. B. Fructozơ. C. Saccarozơ. D. Glucozơ.

Câu 6: Cho 25 gam hỗn hợp gồm hai amin đơn chức tác dụng vừa đủ với V ml dung dịch HCl 2M, thu được dung dịch chứa 39,6 gam hỗn hợp muối. Giá trị của V là

- A. 160. B. 200. C. 320. D. 400.

Câu 7: Hidro hóa hoàn toàn m gam triolein cần tối đa 4,032 lít H_2 (đktc). Giá trị của m là

- A. 53,40. B. 160,20. C. 53,04. D. 159,12.

Câu 8: Chất nào sau đây còn có tên gọi là đường mía?

- A. Saccarozơ. B. Fructozơ. C. Tinh bột. D. Glucozơ.

Câu 9: Công thức phân tử của axit stearic là

- A. $C_{17}H_{35}O_2$. B. $C_{18}H_{36}O_2$. C. $C_{17}H_{33}O_2$. D. $C_{18}H_{34}O_2$.

Câu 10: Nhỏ vài giọt nước brom vào ống nghiệm chứa anilin, hiện tượng quan sát được là

- A. xuất hiện màu xanh tím. B. có kết tủa trắng.
C. xuất hiện màu tím. D. xuất hiện màu xanh.

Câu 11: Saccarozơ và fructozơ đều có phản ứng

- A. tráng bạc. B. thủy phân. C. với $Cu(OH)_2$. D. với nước brom.

Câu 12: Este X được tạo bởi ancol etylic và axit fomic. Công thức phân tử của X là

- A. $C_2H_4O_2$. B. $C_5H_{10}O_2$. C. $C_4H_8O_2$. D. $C_3H_6O_2$.

Câu 13: Etyl axetat có công thức là

- A. $CH_3COOC_2H_5$. B. $HCOOC_2H_5$. C. CH_3COOCH_3 . D. $HCOOCH_3$.

Câu 14: Glucozơ là một loại monosaccarit có nhiều trong quả nho chín. Công thức phân tử của glucozơ là

- A. $(C_6H_{10}O_5)_n$. B. $C_2H_4O_2$. C. $C_6H_{12}O_6$. D. $C_{12}H_{22}O_{11}$.

Câu 15: Xà phòng hoá hoàn toàn 17,72 gam triglixerit X trong dung dịch NaOH dư, thu được 1,84 gam

glixerol và dung dịch chứa m gam muối. Giá trị của m là

- A. 18,28. B. 14,60. C. 18,36. D. 19,24.

Câu 16: Chất X có công thức $\text{CH}_3\text{-NH-CH}_3$. Tên gọi của X là

- A. etylamin. B. propylamin. C. trimetylamin. D. đimetylamin.

Câu 17: Chất nào sau đây còn có tên gọi là đường nho?

- A. Saccarozơ. B. Tinh bột. C. Fructozơ. D. Glucozơ.

Câu 18: Thủy phân hoàn toàn saccarozơ trong môi trường axit, thu được chất nào sau đây?

- A. Glucozơ và xenlulozơ. B. Chỉ glucozơ.
C. Glucozơ và fructozơ. D. Chỉ fructozơ.

Câu 19: Dung dịch chất nào sau đây **không** làm quỳ tím chuyển màu?

- A. Đimetylamin. B. Etylamin. C. Trimetylamin. D. Anilin.

Câu 20: Chất nào sau đây tác dụng nước brom?

- A. Triolein. B. Tristearin. C. Axit stearic. D. Axit panmitic.

Câu 21: Este X có công thức phân tử $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$. Thủy phân X trong dung dịch H_2SO_4 loãng, đun nóng, thu được sản phẩm gồm ancol và chất hữu cơ Y. Công thức của Y là

- A. HCHO . B. HCOOH . C. CH_3OH . D. CH_3COOH .

Câu 22: Amino axit nào sau đây có 2 nguyên tử nitơ trong phân tử?

- A. Axit glutamic. B. Alanin. C. Glyxin. D. Lysin.

Câu 23: Số nguyên tử cacbon trong phân tử saccarozơ là

- A. 12. B. 22. C. 11. D. 6.

Câu 24: Số đồng phân este của $\text{C}_3\text{H}_6\text{O}_2$ là

- A. 4. B. 3. C. 1. D. 2.

Câu 25: Số nhóm cacboxyl (COOH) trong phân tử alanin là

- A. 1. B. 3. C. 4. D. 2.

Câu 26: Cho m gam fructozơ ($\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6$) tác dụng hết với lượng dư dung dịch AgNO_3 trong NH_3 , thu được 32,4 gam Ag. Giá trị của m là

- A. 24,3. B. 48,6. C. 27,0. D. 13,5.

Câu 27: Chất nào sau đây thuộc disaccarit?

- A. Glucozơ. B. Saccarozơ. C. Fructozơ. D. Xenlulozơ.

Câu 28: Este X tác dụng với dung dịch NaOH thu được $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ và HCOONa . Tên của X là

- A. etyl axetat. B. etyl fomat. C. metyl axetat. D. metyl fomat.

Câu 29: Phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. Trong môi trường axit, fructozơ và glucozơ có thể chuyển hoá lẫn nhau.
B. Trong mật ong có chứa fructozơ và glucozơ.
C. Xenlulozơ là thành phần chính tạo nên màng tế bào thực vật, tạo nên bộ khung của cây cối.
D. Quá trình làm rượu vang từ quả nho xảy ra phản ứng lên men rượu của glucozơ.

Câu 30: Đốt cháy hoàn toàn m gam hỗn hợp X chứa các triglixerit, thu được CO_2 và 8,82 mol H_2O . Cho m gam X tác dụng với x mol dung dịch NaOH vừa đủ, thu được glixerol và 152,84 gam muối. Mặt khác, m gam X tác dụng được tối đa với 0,35 mol Br_2 trong dung dịch. Giá trị của x là

- A. 0,48. B. 0,51. C. 0,42. D. 0,72.

Câu 31: Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Metyl fomat có công thức phân tử là $\text{C}_3\text{H}_6\text{O}_2$.
B. Etyl axetat có khả năng tham gia phản ứng cộng Br_2 trong dung dịch.
C. Phân tử metyl acrylat có hai liên kết π trong phân tử.
D. Thủy phân vinyl axetat thu được ancol etylic.

Câu 32: Thủy phân saccarozơ, thu được hai monosaccarit X và Y. Chất X có nhiều trong quả nho chín

nên còn được gọi là đường nho. Phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. X và Y đều có phản ứng thủy phân. B. Y chuyển hóa thành X trong môi trường bazơ.
C. X, Y đều có nhiều trong mật ong. D. Phân tử X, Y đều có 6 nguyên tử cacbon.

Câu 33: Thủy phân 42,75 gam saccarozơ với hiệu suất 75%, thu được hỗn hợp X. Cho toàn bộ X vào lượng dư dung dịch AgNO_3 trong NH_3 , đun nóng, sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được m gam Ag. Giá trị của m là

- A. 54,0. B. 27,0. C. 40,5. D. 72,0.

Câu 34: Phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. Etyl fomat có phản ứng tráng bạc. B. Thủy phân metyl axetat thu được CH_3OH .
C. Ở điều kiện thường, tristearin là chất rắn. D. Hidro hóa triolein thu được tripanmitin.

Câu 35: Đốt cháy hoàn toàn 10,62 gam hỗn hợp gồm glucozơ và saccarozơ cần vừa đủ V lít O_2 (đktc), thu được 0,71 mol hỗn hợp gồm CO_2 và H_2O . Giá trị của V là

- A. 7,840. B. 8,064. C. 6,384. D. 7,28.

Câu 36: Khi thủy phân hoàn toàn m gam hỗn hợp X gồm hai este đơn chức, mạch hở trong NaOH vừa đủ, thu được hỗn hợp Y gồm hai muối của hai axit cacboxylic no và 9,28 gam một ancol. Đốt cháy hết Y trong O_2 vừa đủ, thu được 0,08 mol Na_2CO_3 và 0,6 mol hỗn hợp gồm CO_2 và H_2O . Giá trị của m là

- A. 16,84. B. 20,04. C. 21,64. D. 5,60.

Câu 37: Phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. Mỡ động vật, dầu thực vật đều nhẹ hơn nước và không tan trong nước.
B. Chất béo là trieste của glixerol với axit béo.
C. Sục khí H_2 dư vào nồi kín chứa triolein (xúc tác Ni, đun nóng), thu được tristearin.
D. Phân tử tristearin có 54 nguyên tử cacbon.

Câu 38: Xà phòng hoá hoàn toàn $(\text{HCOO})_2\text{C}_2\text{H}_4$ trong dung dịch NaOH dư, thu được dung dịch X. Cô cạn X, thu được m gam ancol Y và 5,68 gam hỗn hợp Z gồm hai chất rắn T và Q (tỉ lệ mol tương ứng 3 : 2; $M_T > M_Q$). Giá trị của m là

- A. 1,86. B. 3,72. C. 0,62. D. 3,10.

Câu 39: Phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. Phân tử saccarozơ có 12 nguyên tử cacbon.
B. Quá trình làm rượu vang từ quả nho xảy ra phản ứng lên men rượu của saccarozơ.
C. Glucozơ là monosaccarit, tinh bột là polisaccarit.
D. Đường saccarozơ ngọt hơn đường glucozơ.

Câu 40: Xà phòng hóa hoàn toàn este X mạch hở trong dung dịch NaOH, thu được hỗn hợp các chất hữu cơ gồm: $(\text{COONa})_2$, CH_3CHO và CH_3OH . Công thức phân tử của X là

- A. $\text{C}_5\text{H}_8\text{O}_2$. B. $\text{C}_5\text{H}_6\text{O}_4$. C. $\text{C}_5\text{H}_8\text{O}_4$. D. $\text{C}_5\text{H}_6\text{O}_2$.

-----Hết-----

Học sinh không dùng tài liệu; giám thị không giải thích gì thêm.